TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày: 31/01/2019
"V/v: Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Phúc Định
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân và bà Vũ Thị Xuyến
- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2018/TLST-KDTM ngày 15 tháng 11 năm 2018, về việc tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-KDTM ngày 14/01/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng th Việt Nam.**

Địa chỉ: tầng 4, nhà 25T1 N05, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Tr H, quận C Gi, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung H; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Phan D, sinh năm 1962; chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng th Việt Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Thiều Đình Ng, sinh năm 1964; chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng 2 - Trụ sở chính Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng th Việt Nam; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tập đoàn X L.**

Địa chỉ: khu Đô Thị, phường Tr V, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn S, sinh năm 1973; chức vụ: Giám đốc; vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1957; chức vụ: Trưởng phòng đầu tư - Quản lý dự án - Giám sát thi công các công trình dự án -

Công ty TNHH Tập đoàn X L *(theo giấy ủy quyền ngày 22/11/2018)*; địa chỉ: khu Nam Tân, phường N Kh, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh), có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH một thành viên Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam *(sau đây gọi tắt là Công ty cho thuê tài chính)* và Công ty TNHH Tập Đoàn X L, ký kết 02 hợp đồng cho thuê tài chính có nội dung như sau:

1/ Hợp đồng 168.12.02/CTTC, ngày 10/7/2012 tài sản thuê là 01 máy xúc đào bánh xích hiệu Doosan DX 140LC do Hàn Quốc sản xuất, với tổng giá trị tài sản thuê là: 1.800.000.000 đồng *(Một tỷ, tám trăm triệu đồng)*, giá trị nhận nợ thuê tài chính ban đầu là: 1.440.000.000 đồng *(Một tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu đồng)* thời hạn thuê 48 tháng, lãi suất cho thuê được tính bằng lãi suất cho thuê tài chính cơ bản VND do Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam công bố cộng biên độ 0,3%/tháng, lãi suất cho thuê tài chính được điều chỉnh định kỳ 06 tháng một lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi cho thuê trong hạn. Công ty TNHH Tập Đoàn X L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính tiền nợ gốc lãi định kỳ 03 tháng/lần trong vòng 48 tháng *(theo lịch thanh toán tiền gốc kiêm giấy nhận nợ kèm theo hợp đồng)*.

Quá trình thực hiện hợp đồng 168.12.02/CTTC với các mốc chính được thể hiện như sau: Ngày 11/7/2012 Công ty cho thuê tài chính giải ngân số tiền 1.440.000.000 đồng *(Một tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu đồng)* tương đương 80% giá trị của tài sản thuê tài chính. Thời gian đầu Công ty TNHH Tập Đoàn X L đã thanh toán nợ theo lịch thanh toán nợ đã ký giữa hai bên. Công ty TNHH Tập Đoàn X L đã trả nợ gốc là 631.394.638 đồng *(Sáu trăm ba mươi mốt triệu ba trăm chín mươi tư nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng)*; còn nợ tiền gốc 808.605.362 đồng *(Tám trăm linh tám triệu, sáu trăm linh năm nghìn, ba trăm sáu mươi hai đồng)*; đã trả tiền lãi đến ngày 17/4/2014 là 283.485.000 đồng *(Hai trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng*). Do khó khăn trong quá trình khai thác thiết bị, nhân sự cấp cao thay đổi do chủ tịch HĐTV kiêm Tổng giám đốc chết năm 2014. Sau nhiều lần bên thuê không thực hiện cam kết thanh toán nợ thuê tài chính, ngày 31/8/2015 Công ty cho thuê tài chính đã ra quyết định chấm dứt hợp đồng và thu hồi tài sản để xử lý theo quy định của pháp luật. Sau khi xử lý tài sản thuê tài chính trừ tiếp số tiền 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)* vào số nợ gốc, ngày 12/5/2016 hai bên đã làm biên bản làm việc chốt công nợ, số nợ lãi chốt lại và dừng không tính lãi nữa, tổng số tiền Công ty TNHH Tập Đoàn X L còn nợ là: 561.053.363 đồng *(Năm trăm sáu mươi mốt triệu không trăm năm mươi ba nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng)*, (trong đó gốc: 308.605.362 đồng *(ba trăm linh tám triệu, sáu trăm linh năm nghìn, ba trăm sáu mươi hai đồng)*, lãi trong hạn: 215.236.501 đồng *(Hai trăm mười lăm triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm linh năm một đồng)*, lãi phạt quá hạn: 37.211.500 đồng *(Ba mươi bảy triệu, hai trăm mười một nghìn, năm trăm đồng)*). Tuy nhiên, từ đó đến nay Công ty

TNHH Tập Đoàn X L, không thanh toán được khoản tiền nợ thuê tài chính nào. Như vậy, tính đến hết ngày 31/01/2019, Công ty TNHH Tập Đoàn X L còn nợ Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam theo hợp đồng 168.12.02/CTTC số tiền là: 561.053.363 đồng *(Năm trăm sáu mươi mốt triệu, không trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm sáu mươi ba đồng)*, (trong đó gốc: 308.605.362 đồng *(ba trăm linh tám triệu, sáu trăm linh năm nghìn, ba trăm sáu mươi hai đồng)*, lãi trong hạn: 215.236.501 đồng *(hai trăm mười lăm triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm linh năm một đồng)*, lãi phạt quá hạn: 37.211.500 đồng *(Ba mươi bảy triệu, hai trăm mười một nghìn, năm trăm đồng)*). Công ty TNHH Tập Đoàn X L vi phạm Điều 8 của Hợp đồng CTTC số 168.12.02/CTTC ký ngày 10/7/2012 về nghĩa vụ trả nợ.

2/ Hợp đồng 168.12.03/CTTC ngày 30/08/2012 tài sản thuê là 01 máy xúc đào bánh xích hiệu Komatsu PC750-6 do Nhật bản sản xuất, với tổng giá trị tài sản thuê là: 4.500.000.000 đồng *(Bốn tỷ năm trăm triệu đồng)*, giá trị nhận nợ thuê tài chính ban đầu là: 3.150.000.000 đồng *(Ba tỷ một trăm năm mươi triệu đồng)* thời hạn thuê 48 tháng, lãi suất cho thuê được tính bằng lãi suất cho thuê tài chính cơ bản VND do Công ty Cho thuê Tài chính công bố cộng biên độ 0,25%/tháng, lãi suất cho thuê tài chính được điều chỉnh định kỳ 06 tháng một lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi cho thuê trong hạn. Công ty TNHH Tập Đoàn X L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cho thuê tài chính tiền nợ gốc lãi định kỳ 03 tháng/lần trong vòng 48 tháng *(theo lịch thanh toán tiền gốc kiêm giấy nhận nợ kèm theo hợp đồng)*.

Quá trình thực hiện hợp đồng 168.12.03/CTTC với các mốc chính được thể hiện như sau: Ngày 31/8/2012 Công ty cho thuê tài chính giải ngân số tiền 3.150.000.000 đồng *(Ba tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng)* tương đương 70% giá trị của tài sản thuê tài chính. Thời gian đầu Công ty TNHH Tập Đoàn X L đã thanh toán nợ theo lịch thanh toán nợ đã ký giữa hai bên. Công ty TNHH Tập Đoàn X L đã trả nợ gốc là 1.118.425.366 đồng *(Một tỷ, một trăm mười tám triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn, ba trăm sáu mươi sáu đồng)*, còn nợ tiền gốc 2.031.574.634 đồng *(Hai tỷ, không trăm ba mươi mốt triệu, năm trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm ba mươi bốn đồng)*; đã trả tiền lãi đến ngày 31/12/2013 là 495.785.078 đồng *(Bốn trăm chín mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn, không trăm bảy mươi tám đồng)*. Do khó khăn trong quá trình khai thác thiết bị, nhân sự cấp cao thay đổi do chủ tịch HĐTV kiêm Tổng giám đốc chết năm 2014. Sau nhiều lần bên thuê không thực hiện cam kết thanh toán nợ thuê tài chính, ngày 31/8/2015 Công ty cho thuê tài chính đã ra quyết định chấm dứt hợp đồng và thu hồi tài sản để xử lý theo quy định của pháp luật. Sau khi xử lý tài sản thuê tài chính trừ tiếp 1.500.000.000 đồng *(Một tỷ, năm trăm triệu đồng)* vào số nợ gốc, ngày 12/5/2016 hai bên đã làm biên bản làm việc chốt công nợ, số nợ lãi chốt lại và dừng không tính lãi nữa, tổng số tiền Công ty TNHH Tập Đoàn X L còn nợ là: 1.239.257.056 đồng *(Một tỷ, hai trăm ba mươi chín triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng)*, (trong đó gốc: 531.574.634 đồng *(Năm trăm ba mươi mốt triệu, năm trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm ba mươi tư đồng)*, lãi trong hạn: 593.827.969 đồng *(Năm trăm chín mươi ba triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi chín đồng)*, lãi phạt quá hạn: 113.854.453 đồng *(Một trăm*

mười ba triệu, tám trăm năm mươi bốn nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng)). Tuy nhiên, từ đó đến nay Công ty TNHH Tập Đoàn X L không thanh toán được khoản tiền nợ thuê tài chính nào. Như vậy, tính đến hết ngày 31/01/2019, Công ty TNHH Tập Đoàn X L còn nợ Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam theo hợp đồng 168.12.03/CTTC số tiền là: 1.239.257.056 đồng *(Một tỷ, hai trăm ba mươi chín triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng)*, (trong đó gốc: 531.574.634 đồng *(Năm trăm ba mươi mốt triệu, năm trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm ba mươi bốn đồng)*, lãi trong hạn: 593.827.969 đồng *(Năm trăm chín mươi ba triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi chín đồng)*, lãi phạt quá hạn: 113.854.453 đồng *(Một trăm mười ba triệu, tám trăm năm mươi bốn nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng)*). Công ty TNHH Tập Đoàn X L vi phạm Điều 8 của Hợp đồng CTTC số 168.12.03/CTTC ký ngày 30/8/2012 về nghĩa vụ trả nợ.

Tại các biên bản làm việc ngày 12/5/2016, ngày 19/4/2017, ngày 04/7/2018 và công văn của Công ty TNHH Tập Đoàn X L ngày 25/5/2018 Công ty TNHH Tập Đoàn X L và Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam đã xác nhận công nợ đến thời điểm hiện tại là: 1.800.310.419 đồng *(Một tỷ, tám trăm triệu, ba trăm mười nghìn, bốn trăm mười chín đồng)*. Công ty cho thuê tài chính ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam đã nhiều lần gửi công văn đòi nợ, đến trụ sở của Công ty TNHH Tập Đoàn X L làm việc, nhưng Công ty TNHH Tập Đoàn X L cố tình chây ỳ không trả nợ thuê tài chính là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam. Vì vậy, Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết: Buộc Công ty TNHH Tập Đoàn X L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam, với số tiền tính đến hết ngày 30/9/2018 là: **1.800.310.419 đồng** *(Một tỷ, tám trăm triệu, ba trăm mười nghìn, bốn trăm mười chín đồng)* theo 02 Hợp đồng cho thuê tài chính số 168.12.02/CTTC ký ngày 10/7/2012 và 168.12.03/CTTC ký ngày 30/8/2012, (trong đó: Nợ gốc: **840.179.996 đồng** *(Tám trăm bốn mươi triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi sáu đồng)*; Nợ lãi trong hạn: **809.064.470 đồng** *(Tám trăm linh chín triệu, không trăm sáu mươi bốn nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng)*; Nợ lãi phạt quá hạn: **151.065.953 đồng** *(Một trăm năm mươi mốt triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng)*) và không yêu cầu Công ty TNHH Tập Đoàn X L phải trả các khoản lãi tiếp theo.

Về án phí: Công ty cho thuê tài chính đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện của Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam vẫn giữ nguyên yêu cầu trong đơn khởi kiện.

Tại các biên bản làm việc với Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam, Đại diện Công ty TNHH Tập đoàn X L là bà Bùi Thị H (lãnh đạo cũ của Công ty) và ông Bùi Văn S xác nhận số nợ **1.800.310.419 đồng** *(Một tỷ, tám trăm triệu, ba trăm mười nghìn, bốn trăm mười chín đồng)* với Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng

TMCP Ng th Việt Nam là đúng, nhưng vì Công ty hiện nay đang gặp khó khăn, không có khả năng trả nợ, xin được miễn giảm và xóa nợ toàn bộ nợ cho Công ty.

Tại phiên hòa giải các ngày 12/12/2018; ngày 25/12/2018 và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Tập đoàn X L là ông Nguyễn Xuân B trình bày: Toàn bộ nội dung nguyên đơn đã trình bày về quá trình giao kết và thực hiện 02 hợp đồng cho thuê tài chính giữa Công ty TNHH tập đoàn X L và Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam là hoàn toàn đúng sự thật. Lãnh đạo Công ty cũng đã xác nhận nợ và trình bày tại các biên bản làm việc với Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam. Tuy nhiên, do hoàn cảnh công ty hiện nay đang gặp khó khăn, không có khả năng trả nợ số tiền: **1.800.310.419 đồng** *(Một tỷ, tám trăm triệu, ba trăm mười nghìn, bốn trăm mười chín đồng),* cho nên xin được miễn và xóa toàn bộ số nợ trên.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên hòa giải đại diện nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu của ông B.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa:

**** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:***

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định đúng và đầy đủ tư cách của những người tham gia tố đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Các hoạt động thu thập chứng cứ như lấy lời khai đương sự đúng quy định theo Bộ luật tố tụng dân sự. Tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đảm bảo đúng quy định, do các đương sự không hòa giải được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Thẩm phán đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ.

Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, việc lập hồ sơ vụ án đúng quy định. Các văn bản tố tụng và hồ sơ chuyển giao Viện kiểm sát, tống đạt các văn bản cho các đương sự đúng qui định, thời hạn.

**** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:***

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

*** Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:**

Trong vụ án, các đương sự gồm: nguyên đơn là Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam, đại diện của nguyên đơn; bị đơn là Công ty TNHH Tập đoàn X L và đại diện của bị đơn, đã cơ bản thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam: Buộc bị đơn là Công ty TNHH Tập đoàn X L phải trả cho Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam số tiền là: **1.800.310.419 đồng** *(Một*

tỷ, tám trăm triệu, ba trăm mười nghìn, bốn trăm mười chín đồng). Trong đó: nợ gốc 840.179.996 đồng *(Tám trăm bốn mươi triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi sáu đồng)*; lãi trong hạn 809.064.470 đồng *(Tám trăm linh chín triệu, không trăm sáu mươi bốn nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng)*; lãi phạt quá hạn 151.065.953 đồng *(Một trăm năm mươi mốt triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng).*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn - Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP N th Việt Nam khởi kiện tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính với bị đơn Công ty TNHH Tập đoàn X L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí theo quy định khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó việc Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét 02 Hợp đồng cho thuê tài chính số 168.12.02/CTTC ngày 10/7/2012, Phụ lục 01 Hợp đồng cho thuê tài chính số 168.12.02/CTTC, ngày 12/02/2015 với tài sản thuê là 01 máy xúc đào bánh xích hiệu Doosan DX 140LC do Hàn Quốc sản xuất, với tổng giá trị tài sản thuê là: 1.800.000.000 đồng *(Một tỷ, tám trăm triệu đồng)*, giá trị nhận nợ thuê tài chính ban đầu là: 1.440.000.000 đồng *(Một tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu đồng)* và Hợp đồng cho thuê tài chính số 168.12.03/CTTC ngày 30/8/2012, Phụ lục 01 Hợp đồng cho thuê tài chính số 168.12.03/CTTC, ngày 12/02/2015 với tài sản thuê là 01 máy xúc đào bánh xích hiệu Komatsu PC750-6 do Nhật bản sản xuất, với tổng giá trị tài sản thuê là: 4.500.000.000đ *(Bốn tỷ, năm trăm triệu đồng)*, giá trị nhận nợ thuê tài chính ban đầu là: 3.150.000.000 đồng *(Ba tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng)*, giữa Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam với Công ty TNHH Tập đoàn X L, được ký kết giữa các bên đều tuân thủ, đảm bảo đúng các quy định chung của pháp luật về hợp đồng thuê tài sản theo Bộ luật Dân sự 2005 khi giao kết và quy định tại Điều 112, Điều 113 Luật Ngân hàng & các tổ chức tín dụng năm 2010. Do vậy, cho thấy 02 hợp đồng đã được giao kết trên là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thoả thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Quá trình thực hiện 02 Hợp đồng cho thuê tài chính số 168.12.02/CTTC ngày 10/7/2012, Phụ lục 01 Hợp đồng cho thuê tài chính số 168.12.02/CTTC, ngày 12/02/2015 với tài sản thuê là 01 máy xúc đào bánh xích hiệu Doosan DX 140LC do Hàn Quốc sản xuất, giá trị nhận nợ thuê tài chính là: 1.440.000.000 đồng *(Một tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu đồng)* và Hợp đồng cho thuê tài chính số 168.12.03/CTTC ngày 30/8/2012, Phụ lục 01 Hợp đồng cho thuê tài chính số 168.12.03/CTTC, ngày 12/02/2015 với tài sản thuê là 01 máy xúc đào bánh xích

hiệu Komatsu PC750-6 do Nhật bản sản xuất, giá trị nhận nợ thuê tài chính là: 3.150.000.000 đồng *(Ba tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng)*, Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng giải ngân đối với 02 Hợp đồng với tổng số tiền là: 4.590.000.000 đồng *(Bốn tỷ, năm trăm chín mươi triệu đồng)*.

Đối với Hợp đồng cho thuê tài chính số 168.12.02/CTTC ngày 10/7/2012, Phụ lục 01 Hợp đồng cho thuê tài chính số 168.12.02/CTTC, ngày 12/02/2015 với tài sản thuê là 01 máy xúc đào bánh xích hiệu Doosan DX 140LC do Hàn Quốc sản xuất, giá trị nhận nợ thuê tài chính là: 1.440.000.000 đồng *(Một tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu đồng)* Công ty TNHH Tập Đoàn X L đã trả nợ gốc là 631.394.638 đồng *(Sáu trăm ba mươi mốt triệu, ba trăm chín mươi tư nghìn, sáu trăm ba mươi tám đồng)*; còn nợ tiền gốc 808.605.362 đồng *(Tám trăm linh tám triệu, sáu trăm linh năm nghìn, ba trăm sáu mươi hai đồng)*; đã trả tiền lãi đến ngày 17/4/2014 là 283.485.000 đồng *(Hai trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng)*; Đối với Hợp đồng cho thuê tài chính số 168.12.03/CTTC ngày 30/8/2012, Phụ lục 01 Hợp đồng cho thuê tài chính số 168.12.03/CTTC, ngày 12/02/2015 với tài sản thuê là 01 máy xúc đào bánh xích hiệu Komatsu PC750-6 do Nhật bản sản xuất, giá trị nhận nợ thuê tài chính là: 3.150.000.000 đồng *(Ba tỷ, một trăm năm mươi tiệu đồng)* Công ty TNHH Tập Đoàn X L đã trả nợ gốc là 1.118.425.366 đồng *(Một tỷ, một trăm mười tám triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn, ba trăm sáu mươi sáu đồng)*, còn nợ tiền gốc 2.031.574.634 đồng *(Hai tỷ, không trăm ba mươi mốt triệu, năm trăm bẩy mươi bốn nghìn, sáu trăm ba mươi bốn đồng)*; đã trả tiền lãi đến ngày 31/12/2013 là 495.785.078 đồng *(Bốn trăm chín mươi lăm triệu, bẩy trăm tám mươi lăm nghìn, không trăm bẩy mươi tám đồng)*. Tổng số tiền của 02 hợp đồng Công ty TNHH Tập Đoàn X L đã trả nợ gốc là 1.749.820.004 đồng *(Một tỷ, bẩy trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm hai mươi nghìn, không trăm linh bốn đồng)*. Nhưng sau đó, Công ty TNHH Tập Đoàn X L đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thuê theo quy định trong hợp đồng, đúng kỳ hạn thanh toán như đã cam kết. Ngày 31/8/2015 Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam đã ra quyết định chấm dứt hợp đồng và thu hồi tài sản để xử lý theo quy định của pháp luật. Sau khi xử lý tài sản thuê tài chính trừ tiếp 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)* vào tiền nợ gốc đối với Hợp đồng cho thuê tài chính số 168.12.02/CTTC ngày 10/7/2012, Phụ lục 01 Hợp đồng cho thuê tài chính số 168.12.02/CTTC, ngày 12/02/2015, với Hợp đồng này Công ty TNHH Tập Đoàn X L còn nợ Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam số tiền gốc là: 308.605.362 đồng *(Ba trăm linh tám triệu, sáu trăm linh năm nghìn, ba trăm sáu mươi hai đồng)*; tiền lãi tính từ ngày 18/4/2014 đến ngày chốt công nợ 12/5/2016 là: lãi trong hạn: 215.236.501 đồng *(Hai trăm mười lăm triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm linh năm một đồng*), lãi phạt quá hạn: 37.211.500 đồng *(Ba mươi bẩy triệu, hai trăm mười một nghìn, năm trăm đồng)*; trừ tiếp 1.500.000.000 đồng *(Một tỷ, năm trăm triệu đồng)* vào tiền nợ gốc đối với Hợp đồng cho thuê tài chính số 168.12.03/CTTC ngày 30/8/2012, Phụ lục 01 Hợp đồng cho thuê tài chính số 168.12.03/CTTC, ngày 12/02/2015, với Hợp đồng này Công ty TNHH Tập Đoàn X L còn nợ Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam số tiền gốc là: 531.574.634 đồng *(Năm trăm ba mươi mốt triệu, năm*

trăm bẩy mươi bốn nghìn, sáu trăm ba mươi tư đồng); tiền lãi tính từ ngày 01/01/2014 đến ngày chốt công nợ 12/5/2016 là: lãi trong hạn: 593.827.969 đồng *(Năm trăm chín mươi ba triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi chín đồng)*, lãi phạt quá hạn: 113.854.453 đồng *(Một trăm mười ba triệu, tám trăm năm mươi bốn nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng)*.

Ngày 12/5/2016 hai bên đã làm biên bản làm việc chốt công nợ: theo hợp đồng 168.12.02/CTTC số tiền là: 561.053.363 đồng *(Năm trăm sáu mươi mốt triệu, không trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm sáu mươi ba đồng)*. Trong đó gốc: 308.605.362 đồng *(Ba trăm linh tám triệu, sáu trăm linh năm nghìn, ba trăm sáu mươi hai đồng)*, lãi trong hạn: 215.236.501 đồng *(Hai trăm mười lăm triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm linh năm một đồng*), lãi phạt quá hạn: 37.211.500 đồng *(Ba mươi bảy triệu hai trăm mười một nghìn năm trăm đồng)*, Công ty TNHH Tập Đoàn X L vi phạm Điều 8 của Hợp đồng CTTC số 168.12.02/CTTC ký ngày 10/7/2012 về nghĩa vụ trả nợ; theo hợp đồng 168.12.03/CTTC số tiền là: 1.239.257.056 đồng *(Một tỷ, hai trăm ba mươi chín triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng)*, (trong đó gốc: 531.574.634 đồng *(Năm trăm ba mươi mốt triệu, năm trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm ba mươi bốn đồng*), lãi trong hạn: 593.827.969 đồng *(Năm trăm chín mươi ba triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi chín đồng*), lãi phạt quá hạn: 113.854.453 đồng *(Một trăm mười ba triệu, tám trăm năm mươi bốn nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng)*). Công ty TNHH Tập Đoàn X L vi phạm Điều 8 của Hợp đồng CTTC số 168.12.03/CTTC ký ngày 30/8/2012 về nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên từ đó đến nay Công ty TNHH Tập Đoàn X L, không thanh toán được khoản tiền nợ thuê tài chính nào.

Nay Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam khởi kiện Công ty TNHH Tập Đoàn X L tại Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đề nghị xét xử buộc Công ty TNHH Tập Đoàn X L phải trả nợ cho Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam, với tổng số tiền là: **1.800.310.419 đồng** *(Một tỷ, tám trăm triệu, ba trăm mười nghìn, bốn trăm mười chín đồng)*, (trong đó: nợ gốc 840.179.996 đồng *(Tám trăm bốn mươi triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi sáu đồng)*; lãi trong hạn 809.064.470 đồng *(Tám trăm linh chín triệu, không trăm sáu mươi bốn nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng)*; lãi phạt quá hạn 151.065.953 đồng *(Một trăm năm mươi mốt triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng)* và không yêu cầu Công ty TNHH Tập Đoàn X L phải trả các khoản lãi tiếp theo, là có đủ cơ sở, hợp lý, có căn cứ pháp luật.

[2.2] Đối với số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn *(lãi phạt)* trên, Hội đồng xét xử thấy Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam đã tính đúng và đủ theo lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính theo hạn mức kèm theo giấy nhận nợ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[2.3] Bị đơn Công ty TNHH Tập đoàn X L trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thừa nhận khoản nợ gốc, lãi như Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam đã khởi kiện và xin miễn toàn bộ nợ gốc và các khoản tiền lãi. Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng

TMCP Ng th Việt Nam không chấp nhận yêu cầu đề nghị này của Công ty TNHH Tập đoàn X L, nên không có cơ sở để xem xét.

[2.4] Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng thuê tài chính là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các Điều, khoản đã ghi trong Hợp đồng thuê tài chính đã ký kết. Tuy nhiên, Công ty TNHH Tập đoàn X L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê tài sản, nên Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam đã thu hồi tài sản cho thuê đồng thời chấm dứt hợp đồng thuê tài sản quy định tại các Điều 489, Điều 490, Điều 491 Bộ luật Dân sự năm 2005. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam và buộc Công ty TNHH Tập đoàn X L phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi (*bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn*) tiền thuê tài sản còn lại như đã nêu ở trên.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn là Công ty TNHH Tập đoàn X L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, cụ thể là: 36.000.000 đồng + (3% x 1.000.310.419 đồng) = 66.009.312 đồng (*Sáu mươi sáu triệu, không trăm linh chín nghìn, ba trăm mười hai đồng*).

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 19; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 480 và Điều 489 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 357; Điều 481; khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 112 và Điều 113 của Luật các tổ chức tín dụng 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam. Buộc Công ty TNHH Tập đoàn X L phải trả cho Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam toàn bộ số tiền tính đến ngày 31/01/2019 là: **1.800.310.419 đồng** (*Một tỷ tám trăm triệu ba trăm mười nghìn bốn trăm mười chín đồng*), (trong đó: nợ gốc 840.179.996 đồng (*Tám trăm bốn mươi triệu một trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng*); lãi trong hạn 809.064.470 đồng (*Tám trăm linh chín triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi đồng*); lãi phạt quá hạn 151.065.953 đồng (*Một trăm năm mươi mốt triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi ba đồng*)).

2. Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà Bị đơn - Công ty TNHH Tập đoàn X L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền áp dụng các

biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam.

3. Về án phí: Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ng th Việt Nam số tiền 33.000.000 đồng *(Ba mươi ba triệu đồng*) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000626 ngày 15/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Công ty TNHH Tập đoàn X L phải nộp 66.009.312 đồng (*Sáu mươi sáu triệu không trăm linh chín nghìn ba trăm mười hai đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- THADS thành phố Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Uông Bí;
- Lưu HS; TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phúc Định